

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 119/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 12 tháng 8 năm 2024  
“V/v xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Hồ Quốc Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 201/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 18, xã BB, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 18, xã BB, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày tại đơn khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BB, huyện TB, tỉnh Cà Mau vào ngày 10/12/2003. Trong thời gian chung sống đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xung đột gia đình xảy ra không hàn gắn được. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau. Chị xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

Về con chung: Chị và anh L có 03 con chung tên Nguyễn Vũ L1, sinh ngày 14/12/2004; Nguyễn Thị Yến L2, sinh ngày 29/8/2007 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày 01/8/2019. Khi ly hôn đối với cháu L1 đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng. Đối với cháu L2 và cháu H đang sống cùng chị nên khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu L2 và cháu H. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai chị và anh L không có nợ chung.

- Đối với anh Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ

và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Hoàng L được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Hoàng L có nơi cư trú tại xã BB, huyện TB nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh L theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Hoàng L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BB, huyện TB theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị T yêu cầu xin ly hôn với anh L. Theo lời trình bày của chị T do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã ly thân 03 tháng nay. Đồng thời, suốt thời gian chị T xin ly hôn anh L cũng không đến Tòa án để hoà giải hoặc có văn bản gửi ý kiến đến Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa chị T và anh L mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị T và anh L có 03 con chung tên Nguyễn Vũ L1, sinh ngày 14/12/2004; Nguyễn Thị Yến L2, sinh ngày 29/8/2007 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày 01/8/2019. Khi ly hôn đối với cháu L1 đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng. Đối với cháu L2 và cháu H chị T yêu cầu nuôi. Xét thấy, cháu L2 có ý kiến nguyện vọng được sống cùng chị T và cháu Hậu hiện dưới 06 tuổi, cả hai đang sống cùng chị T, anh L cũng không có văn bản ý kiến về việc nuôi con nên tiếp tục giao cháu L2, cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh L không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T khai không nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Yến L2, sinh ngày 29/8/2007 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày 01/8/2019 cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với Nguyễn Vũ L1, sinh ngày 14/12/2004 đã trưởng thành nên không đặt ra việc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Anh L không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Lê Thị T phải chịu. Chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0016310 vào ngày 27/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ, chị T đã nộp đủ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Hoàng L quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- UBND xã BB, huyện TB;
- Dương sự;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã Ký)**

**Phạm Kim Cương**